# VALUE ADDED TAX (VAT)

# THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

# I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THUẾ GTGT

Là thuế gián thu tính trên **giá trị tăng thêm** của **hàng hóa, dịch vụ** phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng

# I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THUẾ GTGT

**ĐẶC ĐIỂM:**

- **Tính chất gián thu**
- **Tính lũy thoái so với thu nhập**
- **Đánh nhiều giai đoạn, không trùng lắp**
- **Phạm vi đánh thuế GTGT cho hoạt động tiêu dùng diễn ra trong phạm vị lãnh thổ**

# II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

## - Luật -

- Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12
- Luật số 31/2013/QH13
- Luật số 71/2014/QH13
- Luật số 106/2016/QH13

## - Nghị định -

- Nghị định số 92/2013/NĐ-CP
- Nghị định số 209/2013/NĐ-CP
- Nghị định số 91/2014/NĐ-CP
- Nghị định số 12/2015/NĐ-CP
- Nghị định số 100/2016/NĐ-CP
- Nghị định số 146/2017/NĐ - CP

## - Thông tư -

- Thông tư số 219/2013/TT-BTC
- Thông tư số 119/2014/TT-BTC
- Thông tư số 151/2014/TT-BTC
- Thông tư số 26/2015/TT-BTC
- Thông tư số 92/2015/TT-BTC
- Thông tư 193/2015/TT-BTC
- Thông tư 130/2016/TT-BTC
- Thông tư 173/2016/TT-BTC
- Thông tư 93/2017/TT-BTC
- Thông tư 25/2018/TT-BTC
- Thông tư 82/2018/TT-BTC

# III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1. ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

2. NGƯỜI NỘP THUẾ

3. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ

4. T/H KHÔNG KÊ KHAI, TÍNH NỘP THUẾ

5. CĂN CỨ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ

6. KHẤU TRỪ THUẾ

# 1. ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ GTGT

HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Tiêu dùng tại VN

**TRỪ ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ;**
**TRƯỜNG HỢP KHÔNG KÊ KHAI TÍNH THUẾ GTGT**

# 2. NGƯỜI NỘP THUẾ

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam

+

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT

# 3. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ GTGT

NO VAT

## 26 NHÓM HH,DV

**1. Không tiêu dùng tại Việt Nam**

**2. Khó xác định được giá trị tăng thêm**

**3. Các trường hợp đặc biệt**

*HHDV dùng cho các lĩnh vực:*

- *Khuyến khích phát triển nông nghiệp*
- *Hỗ trợ tư liệu sản xuất trong nước chưa sản xuất được*
- *Dịch vụ liên quan thiết thực, trực tiếp đến cuộc sống của người dân và không mang tính chất kinh doanh*
- *Liên quan đến tính nhân đạo*

# Nhóm 1: HH, DV không tiêu dùng tại Việt Nam:

- **Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ VN; tạm nhập tái xuất; tạm xuất, tái nhập khẩu hàng hóa; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng ký kết với nước ngoài.**

- **Hàng hoá, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.**

- **Hàng hoá bán miễn thuế ở các cửa hàng bán hàng miễn thuế theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.**

# Nhóm 2: HH, DV khó xác định được giá trị tăng thêm:

- **Dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán**

1. Dịch vụ cấp tín dụng

- **Cho vay**
- **Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác.**
- **Bảo lãnh ngân hàng**
- **Cho thuê tài chính**
- **Phát hành thẻ tín dụng**
- **Bao thanh toán trong nước và quốc tế**
- **Bán tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ:**

**+ Do tổ chức tín dụng bán ra**
**+ Do cơ quan thi hành án bán ra**
**+ Do bên vay vốn bán ra theo ủy quyền của bên cho vay**

**Không chịu thuế GTGT**

# Dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán

## 1. Dịch vụ cấp tín dụng

- Dịch vụ cung cấp thông tin tín dụng do đơn vị thuộc ngân hàng nhà nước cung cấp cho các tổ chức tín dụng để sử dụng trong hoạt động cấp tín dụng theo quy định.

- Bán tài sản bảo đảm của khoản nợ của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

# Dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán

2. Hoạt động cho vay riêng lẻ, không phải hoạt động kinh doanh, cung ứng thường xuyên của **người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng.**

3. Kinh doanh chứng khoán

4. Chuyển nhượng vốn

5. Bán nợ

6. Kinh doanh ngoại tệ

7. Dịch vụ tài chính phái sinh

# 3. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ GTGT

**III. Nhóm 3: Các trường hợp đặc biệt**

- *Phục vụ sản xuất nông nghiệp*
- *Thiết yếu phục vụ cộng đồng*
- *Khuyến khích đầu tư, phát triển*
- *Phục vụ an ninh, quốc phòng*
- *Ưu đãi vì mục đích nhân đạo, xã hội*
- *Hộ, cá nhân KD có mức doanh thu thấp*
- *Các trường hợp khác*

# A. Nhóm sản phẩm NN; máy móc, thiết bị, dịch vụ NN

## 1. Sản phẩm nông nghiệp:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

- TỰ SẢN XUẤT, ĐÁNH BẮT
- NHẬP KHẨU

Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thuỷ sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt :

+ Chưa chế biến thành sản phẩm khác

+ Hoặc sơ chế thông thường

BÁN → KHÔNG CHỊU THUẾ

→ KHÔNG CHỊU THUẾ Ở KHÂU NK

# A. Nhóm sản phẩm NN; máy móc, thiết bị, dịch vụ NN

## 2. Giống vật nuôi, giống cây trồng

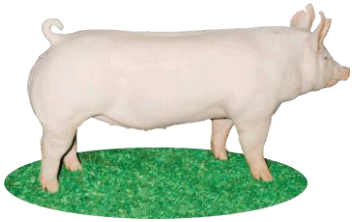

Nhập khẩu

**Nuôi trồng**

KD Thương mại

**Lưu ý: Điều kiện về <u>đăng ký kinh doanh</u>, về tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định khi NK/KDTM.**

# A. Nhóm sản phẩm NN; máy móc, thiết bị, dịch vụ NN

## 3. Sản phẩm muối:

- Sản xuất từ nước biển
- Muối mỏ tự nhiên
- Muối tinh
- Muối i-ốt

=> *Thành phần chính có công thức hoá học là Nacl*

# A. Nhóm sản phẩm NN; máy móc, thiết bị, dịch vụ NN

Danh mục thức ăn chăn nuôi đư
hàn

CV 1677/BTC-TCT; CV12848/BTC-CST

- Phân bón (hữu cơ, vô cơ).
- Thức ăn gia súc, gia cầm và cho vật n
- Máy móc, thiết bị chuyên dùng cho SXNN.
- Tàu đánh bắt xa bờ; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ khai thác, bảo quản sản phẩm cho tàu đánh cá có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên.

từ 1/1/2015 theo Luật số 71/2014/QH13

# A. Nhóm sản phẩm NN; máy móc, thiết bị, dịch vụ NN

## Dịch vụ phục vụ sx nông nghiệp

- Tưới, tiêu nước
- Cày, bừa đất
- Nạo vét kênh mương <u>nội đồng</u>
- Dịch vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp

Nạo, vét kênh, mương, ao hồ - 5%

# B. Nhóm HH, DV thiết yếu, phục vụ cộng đồng

## 1. DV Bảo hiểm

- **BẢO HIỂM LIÊN QUAN ĐẾN CON NGƯỜI**
- **BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP**
- **BẢO HIỂM TÀU,THUYỀN, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ PHỤC VỤ TRỰC TIẾP ĐÁNH BẮT THỦY HẢI SẢN**
- **TÁI BẢO HIỂM**

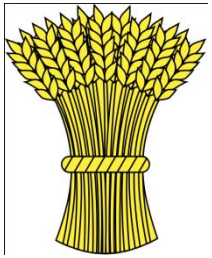

**2. Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y: Khám, chữa bệnh, phòng bệnh cho người và vật nuôi,…**

+ Lưu ý gói chữa bệnh đã bao gồm thuốc chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

+ Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật (Thông tư 130/2016/TT-BTC)

# B. Nhóm HH,DV thiết yếu, phục vụ cộng đồng

3. Dịch vụ công cộng: Dịch vụ duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng; dịch vụ tang lễ (không phân biệt nguồn kinh phí chi trả).

4. DV bưu chính, viễn thông công ích và Internet phổ cập; dv bưu chính, viễn thông từ nước ngoài vào Việt Nam.

5. Phát sóng truyền thanh, truyền hình bằng vốn NSNN.

6. Vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, xe điện (bao gồm cả tàu điện) - Thông tư 130/2016/TT-BTC

7. Sản phẩm nhân tạo dùng thay thế cho người bệnh; xe lăn, nạng và  dụng cụ chuyên dùng khác cho người tàn tật.

# C. Nhóm HHDV cần khuyến khích phát triển và xã hội hoá

**1. Duy tu, sửa chữa, xây dựng**: Công trình Văn hóa, nghệ thuật, công trình **công cộng**, cơ sở hạ tầng và nhà ở cho đối tượng chính sách XH => ***sử dụng vốn góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo.***

**T/h sử dụng nguồn Vốn khác**

- **+ Không vượt quá 50% tổng số nguồn vốn**
  **=> Không chịu thuế**
- **+ Vượt quá 50% tổng số nguồn vốn**
  **=> chịu thuế**

# C. Nhóm HHDV cần khuyến khích phát triển và xã hội hoá

## 2. Hoạt động đào tạo: Dạy học, dạy nghề

- Dạy ngoại ngữ, tin học; dạy múa, hát, hội họa, nhạc, kịch, xiếc, thể dục, thể thao; nuôi dạy trẻ;
- Dạy nghề khác nhằm ĐTBD nâng cao trình độ.

**Lưu ý:**

- Các khoản thu mang tính chất <u>thu hộ, chi hộ</u>: tiền ăn, tiền vận chuyển đưa đón học sinh, khoản thu nội trú,…

$\Rightarrow$ Không chịu thuế

- Doanh thu từ việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ nằm trong quy trình đào tạo => Không chịu thuế.

# C. Nhóm HHDV cần khuyến khích phát triển và xã hội hoá

## 3. Xuất bản, nhập khẩu, phát hành 1 số loại ấn phẩm

Xuất bản

Nhập khẩu

Phát hành

- Báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành

- <u>Sách:</u> Chính trị, giáo khoa, giáo trình, VBPL, khoa học - kỹ thuật, in bằng chữ dân tộc thiểu số.

- Tranh ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động

- Tiền, in tiền

Kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử;

# C. Nhóm HHDV cần khuyến khích phát triển và xã hội hoá

**4. Hàng hoá trong nước chưa SX được cần nhập khẩu**

Máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư sử dụng trực tiếp cho **nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ**

Máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư để tiến hành **tìm kiếm thăm dò mỏ dầu, khí đốt**

Tàu bay (cả động cơ tàu bay), giàn khoan, tàu thủy để **tạo tài sản cố định của DN, hoặc thuê của nước ngoài để sxkd, cho thuê, cho thuê lại**

**Căn cứ vào Danh mục hàng hóa trong nước đã SX được của Bộ KH&ĐT**

# C. Nhóm HHDV cần khuyến khích phát triển và xã hội hoá

**5. Chuyển giao công nghệ, Chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ:**

**Lưu ý: Hợp đồng có kèm theo chuyển giao máy móc, thiết bị:**

+ Đối tượng không chịu thuế GTGT: Giá trị công nghệ, quyền SHTT.

+ Nếu không tách riêng được giá trị công nghệ, quyền SHTT và giá trị máy móc thiết bị: Giá trị công nghệ, quyền SHTT và máy móc, thiết bị đều là đối tượng chịu thuế GTGT.

- **Phần mềm máy tính**: + Sản phẩm phần mềm

+ Dịch vụ phần mềm

# D. Nhóm HHDV phục vụ an ninh, quốc phòng

## Vũ khí, khí tài chuyên dùng phục vụ ANQP:

- **Danh mục chuyên dùng**
- **Sản phẩm hoàn chỉnh, đồng bộ hoặc các bộ phận, linh kiện, bao bì chuyên dùng để lắp ráp, bảo quản sản phẩm hoàn chỉnh.**

**DANH MỤC VŨ KHÍ, KHÍ TÀI SẢN XUẤT, SỬA CHỮA TRONG NƯỚC CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ AN NINH KHÔNG CHỊU THUẾ GTGT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2000/TTLT-BCA-BTC ngày 10/4/2000 của Bộ Công an - Bộ Tài chính)*

# E. Nhóm HHDV ưu đãi vì mục tiêu chính trị, nhân đạo, XH

**HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

- Viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại (Xác nhận của BTC và Sở Tài chính)
- Quà biếu, quà tặng: (QĐ 31/2015/QĐ-TTg)
  + Tổ chức VN – Không vượt quá 30 trđ
  + Cá Nhân VN – Không vượt quá 2 trđ
- Đồ dùng của TC, CN nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao
- Hàng là đồ dùng của VN định cư ở nước ngoài khi về nước mang theo
- Hàng mang theo người trong tiêu chuẩn miễn thuế

# E. HHDV ưu đãi vì mục tiêu chính trị, nhân đạo, XH

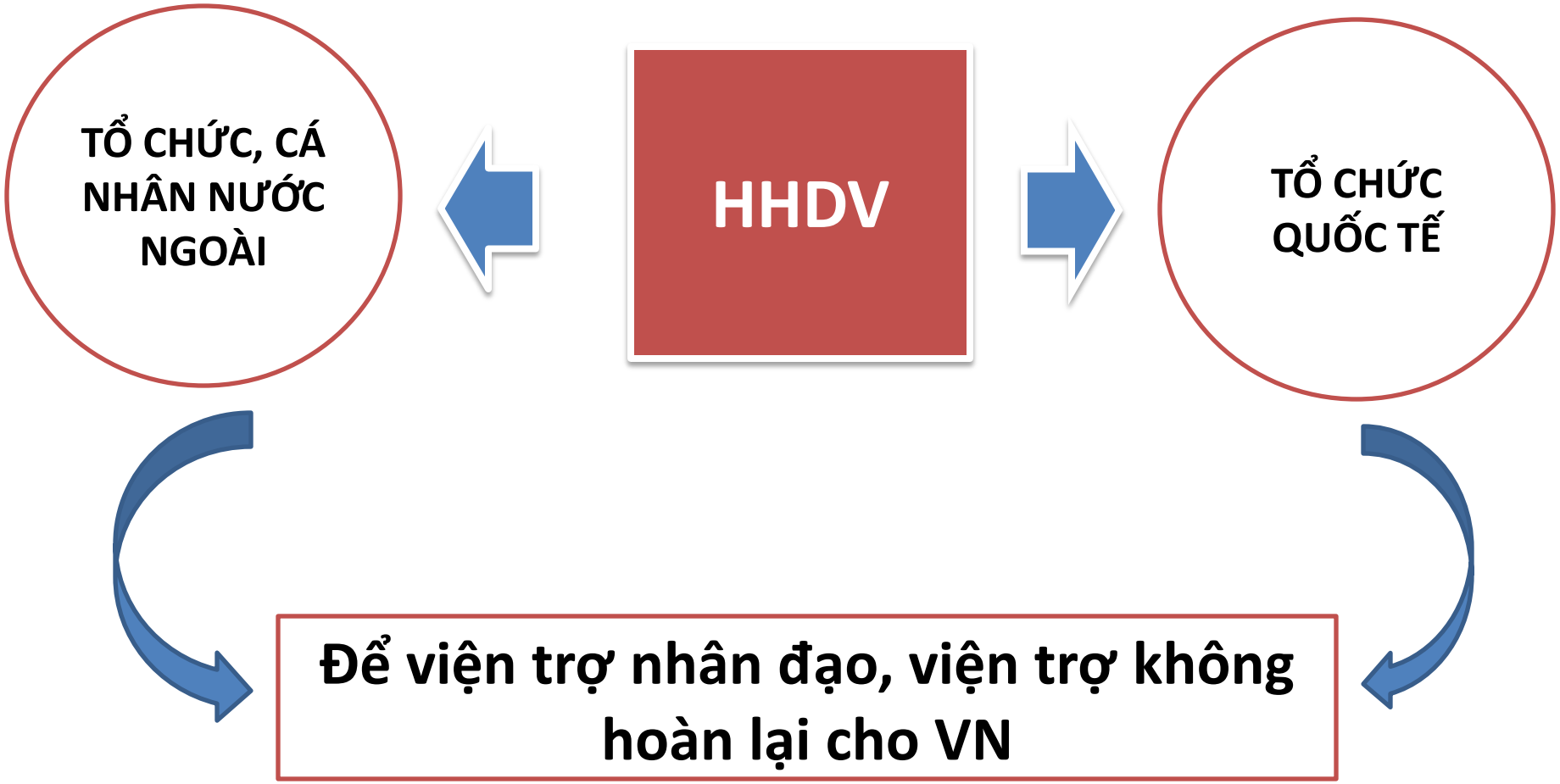

## F. Nhóm HHDV của hộ, cá nhân KD có DT thấp

HHDV của hộ, cá nhân KD có mức doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống.

## G. Nhóm HH nhà nước không khuyến khích xuất khẩu

Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác **chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc đã chế biến thành sản phẩm khác nhưng** ***có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên***

# HHDV KHÁC

- **Nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do Nhà nước bán cho người đang thuê.**
- **Chuyển quyền sử dụng đất.**
- **Vàng nhập khẩu dạng thỏi, miếng và các loại vàng chưa được chế tác thành sản phẩm mỹ nghệ, đồ trang sức hay sản phẩm khác.**
- **Hàng dự trữ quốc gia do cơ quan dự trữ quốc gia bán ra.**
- **Các hoạt động có thu phí, lệ phí của Nhà nước.**
- **Rà phá bom mìn, vật nổ do các đơn vị quốc phòng thực hiện đối với các công trình được đầu tư bằng nguồn vốn NSNN**

# IV. T/H KHÔNG KÊ KHAI, TÍNH NỘP THUẾ

**(1) Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu bằng tiền:**

- **Bồi thường bằng tiền**
- **Tiền thưởng**
- **Tiền hỗ trợ**
- **Tiền chuyển nhượng quyền**
- **Các khoản thu tài chính khác**

Lãi trái phiếu, tiền cổ tức, lãi trả chậm,...

**Lưu ý: + Trường hợp bồi thường bằng HHDV: KK, tính nộp thuế**

**+ Trường hợp CSKD nhận tiền của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho TC,CN như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo => Kê khai, tính nộp thuế GTGT**

# 4. T/H KHÔNG KÊ KHAI, TÍNH NỘP THUẾ

(2) Tổ chức, cá nhân SXKD tại VN mua dịch vụ của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại VN, cá nhân nước ngoài là đối tượng không cư trú tại VN, bao gồm:

- Sửa chữa phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị
- Quảng cáo tiếp thị
- Xúc tiến đầu tư và thương mại
- Môi giới bán HHDV ra nước ngoài
- Đào tạo
- Chia cước dịch vụ bưu chính viễn thông quốc tế,

Thực hiện ngoài VN

- Dịch vụ thuê đường truyền dẫn và băng tần vệ tinh của nước ngoài.

(3) Tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là NNT GTGT khi bán tài sản

(4) Chuyển nhượng dự án đầu tư để sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT.

# 4. T/H KHÔNG KÊ KHAI, TÍNH NỘP THUẾ

**(5).**

DN, HTX nộp thuế GTGT theo PP Khấu trừ

**BÁN**

SP trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường

**KHÂU KDTM**

**DN, HTX**

**Không phải KK, tính nộp thuế GTGT**

**Hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác**

**KK, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5 %**

# 4. T/H KHÔNG KÊ KHAI, TÍNH NỘP THUẾ

(5)

**Hộ, cá nhân kinh doanh, DN, HTX, tổ chức kinh tế khác nộp thuế GTGT theo PP TRỰC TIẾP**

**BÁN**

**SP trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường**

**KHÂU KDTM**

**KK, tính nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 1% trên doanh thu**

# 4. T/H KHÔNG KÊ KHAI, TÍNH NỘP THUẾ

## (6) ĐIỀU CHUYỂN TÀI SẢN

TSCĐ đang sử dụng, đã trích khấu hao khi điều chuyển theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán giữa:

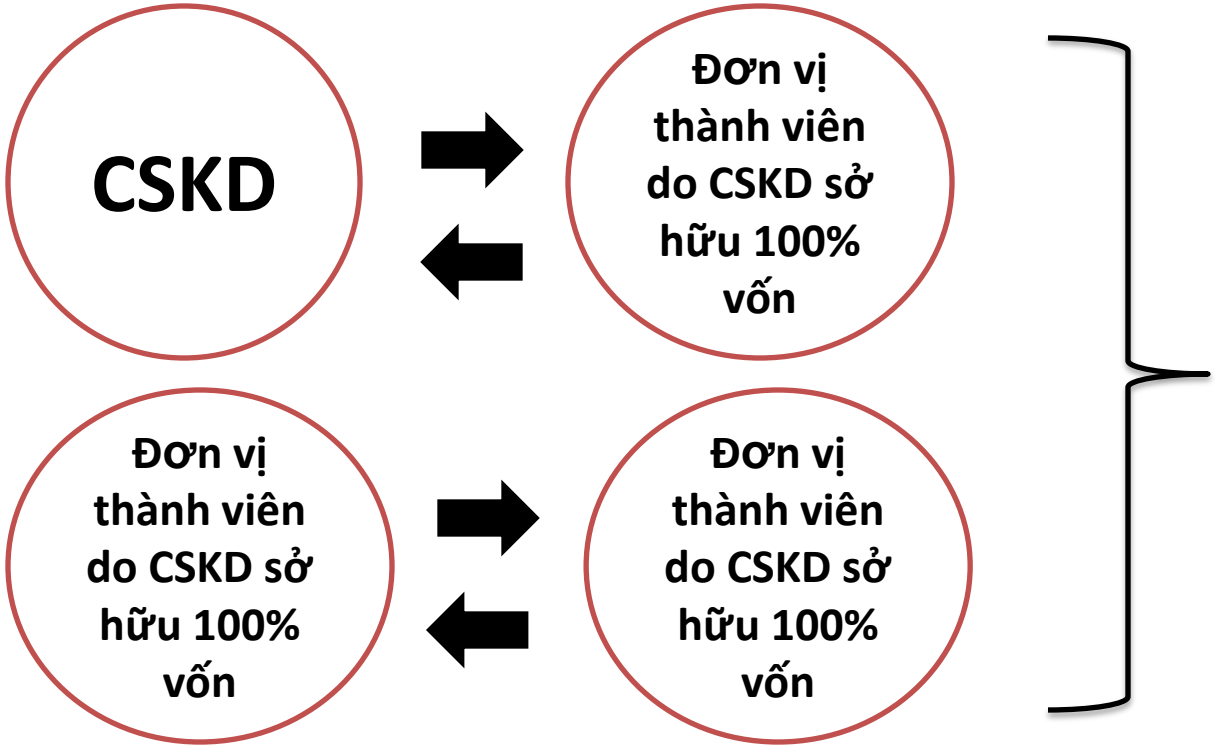


Phục vụ cho hoạt động SXKD HHDV chịu thuế GTGT

**Lưu ý: Tài sản đã được đánh giá lại hoặc Điều chuyển cho cơ sở SXKD không chịu thuế GTGT => KK, tính nộp thuế GTGT**

# (7) Một số trường hợp khác

ĐIỀU CHUYỂN TÀI SẢN GIỮA CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC HOẶC HẠCH TOÁN ĐỘC LẬP

ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC ⇄ ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC

**KHÔNG KÊ KHAI, TÍNH NỘP THUẾ GTGT (Không phải lập hóa đơn nhưng phải có lệnh điều chuyển và bộ hồ sơ gốc tài sản)**

ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN ĐỘC LẬP ⇄ ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN ĐỘC LẬP

**KÊ KHAI, TÍNH NỘP THUẾ GTGT, TRỪ TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHUYỂN TSCĐ NÊU TRÊN.**

# Một số trường hợp khác

## Đại lý bán <u>đúng giá hưởng hoa hồng</u>

**- Doanh thu HHDV nhận bán đại lý**

**-Doanh thu hoa hồng từ bán đại lý đúng giá**

- DV bưu chính, viễn thông, bán vé xổ số, vé máy bay, ô tô, tàu hỏa, tàu thủy
- Dịch vụ đại lý vận tải quốc tế; đại lý của các dịch vụ ngành hàng không, hàng hải được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%
- Dịch vụ đại lý bảo hiểm

**- Doanh thu HHDV**

**- Doanh thu hoa hồng đại lý**

- Bán HHDV thuộc diện không chịu thuế GTGT

# Một số trường hợp khác

- **CSKD nhập khẩu HH đã xuất khẩu nhưng bị phía nước ngoài trả lại -> (TT 119/2014/TT-BTC)**

  **+ Không phải KK, nộp thuế GTGT ở khâu NK.**

  **+ KK, nộp thuế GTGT khi tiêu thụ tại nội địa.**

- **Tổ chức, doanh nghiệp nhận các khoản thù lao từ cơ quan nhà nước do thực hiện hoạt động thu hộ, chi hộ các cơ quan nhà nước. (TT 193/2015/TT-BTC)**

  **-> Không phải kê khai, nộp thuế GTGT**

- **Góp vốn bằng tài sản để thành lập DN**
- **Thu đòi người thứ ba trong hoạt động bảo hiểm**
- **Khoản thu hộ không liên quan đến bán HHDV của CSKD**

# 5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ GTGT

PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

# 5.1. PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ

1.

# 5.1. PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ

• ***ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG:***

**CSKD thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định, bao gồm:**

1. CSKD đang hoạt động có Doanh thu/năm từ bán HHDV chịu thuế GTGT từ 1 tỷ đồng trở lên ( >= 1 tỷ đồng).
2. TC,CN nước ngoài cung cấp HHDV để tiến hành hđ tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu, khí nộp thuế theo PPKT do bên VN kê khai khấu trừ nộp thay.
3. CSKD đăng ký tự nguyện áp dụng theo PPKT.

# 5.1. PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ

**(3) Đối tượng được ĐK tự nguyện nộp theo PPKT:**

*(Thực hiện đầy đủ chế độ KT, HĐ, Chứng từ theo quy định)*

- DN, HTX đang hđ có DT chịu thuế/năm < 1 tỷ đồng.
- DN mới thành lập từ DAĐT của CSKD nộp thuế theo PPKT.
- DN mới thành lập có đầu tư, mua sắm, nhận góp vốn bằng TSCĐ, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ hoặc có HĐ thuê địa điểm kinh doanh.
- TC, CN nước ngoài KD tại VN theo HĐ nhà thầu, nhà thầu phụ.
- TC kinh tế khác hạch toán được thuế đầu ra và đầu vào.

# 5.1. PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ

## 1. Cách tính số thuế GTGT phải nộp

**VAT PHẢI NỘP** = **VAT ĐẦU RA** − **VAT ĐẦU VÀO ĐƯỢC KHẤU TRỪ + VAT CÒN ĐƯỢC KHẤU TRỪ KỲ TRƯỚC CHUYỂN SANG**

- Cách tính thuế GTGT:

Thuế GTGT = **Giá tính thuế** x **Thuế suất**

# A. GIÁ TÍNH THUẾ GTGT

(1) HHDV do cơ sở SXKD bán ra:

- ✓ Giá bán chưa có thuế GTGT
- ✓ HH chịu thuế TTĐB và/hoặc thuế BVMT

(2) Hàng hoá nhập khẩu:

Giá NK tại cửa khẩu + thuế NK+ thuế TTĐB (nếu có)+ thuế BVMT(nếu có).

(3). HHDV trao đổi, biếu, tặng, cho, trả thay lương: giá tính thuế GTGT của HHDV cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh.

- Lập hóa đơn GTGT như hóa đơn xuất bán HHDV cho khách hàng

(4). Hàng hóa bán trả góp, trả chậm: giá bán trả 1 lần chưa có thuế GTGT (không bao gồm lãi trả góp, trả chậm)

# GIÁ TÍNH THUẾ GTGT

**(5). HHDV tiêu dùng nội bộ:**

- HH luân chuyển nội bộ:

✓ Xuất để chuyển kho nội bộ

✓ Xuất vật tư, bán thành phẩm để tiếp tục quá trình SXKD trong 1 cơ sở SXKD

✓ HHDV do CSKD xuất hoặc cung ứng sử dụng phục vụ hoạt động KD

⇒ **Không phải tính,kk nộp thuế**

⇒ **không cần lập hoá đơn**

- CSKD tự sản xuất, xây dựng TSCĐ phục vụ SXKD HHDV chịu thuế GTGT => không phải lập hoá đơn; thuế đầu vào được khấu trừ
- Xuất máy móc, thiết bị vật tư, hàng hóa dưới hình thức cho vay, mượn hoặc hoàn trả => không phải lập hoá đơn, tính nộp thuế GTGT (nếu có hợp đồng, giao dịch phù hợp).

# GIÁ TÍNH THUẾ GTGT

(6). HHDV khuyến mại (thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại) => Giá tính thuế = 0

- Không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại:

⇒ Kê khai, tính thuế như hàng cho, biếu, tặng.

❖ 1 số trường hợp cụ thể:

a. Đưa hàng mẫu, dịch vụ mẫu dùng thử, tặng HHDV không thu tiền:

Giá tính thuế = 0

b. Bán HHDV thấp hơn giá bán trước đó

Giá tính thuế = Giá bán đã giảm

c. Bán HHDV kèm theo phiếu mua hàng, sử dụng dịch vụ

Không phải kê khai, tính thuế GTGT đối với giá trị tặng kèm

# Một số trường hợp cụ thể

7. T/h giá bán HHDV đã bao gồm thuế GTGT:

*a. Dịch vụ Casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược.*

**Giá tính thuế = Số tiền thu được / (1 + thuế suất)**

+ Số tiền thu được: số tiền thu từ hoạt động này đã bao gồm thuế TTĐB trừ (-) số tiền đã trả thưởng cho khách

*b. Dịch vụ cầm đồ:*

**Giá tính thuế = Số phải thu / (1 + thuế suất)**

Số tiền phải thu bao gồm tiền lãi phải thu từ cho vay cầm đồ và khoản thu khác phát sinh từ việc bán hàng cầm đồ được xác định là giá đã có thuế GTGT.

# A. GIÁ TÍNH THUẾ GTGT

**7. T/h giá bán HHDV đã bao gồm thuế GTGT:**

*c. Du* lịch theo hình thức lữ hành, hợp đồng ký với khách hàng theo giá trọn gói

**Giá tính thuế = Giá trọn gói / (1 + thuế suất)**

Lưu ý :

+ TH giá trọn gói bao gồm cả các khoản chi phí vận chuyển hành khách, ăn, nghỉ, thăm quan, chi phí khác ở nước ngoài:

=> khoản thu của khách hàng để chi cho các khoản trên (có chứng từ hợp pháp) được giảm trừ trong giá tính thuế GTGT.

# B. Thuế suất thuế GTGT

## Thuế suất 0 %

**Nguyên tắc áp dụng:**

+ HHDV được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài VN.

+ HHDV bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan, tiêu dùng trong khu phi thuế quan

# Thuế suất 0 %

0 %

- **Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu**
- **Vận tải quốc tế**
- **HHDV khác:**

✓ ***HĐ xd, lắp đặt công trình ở nước ngoài và trong khu phi thuế quan***

✓ ***HHDV không chịu thuế GTGT khi XK (trừ trường hợp không áp dụng thuế suất 0%),***

✓ ***DV sửa chữa tàu bay, tàu biển cho bên nước ngoài***

# Hàng hóa xuất khẩu

0 %

- HH XK ra nước ngoài, uỷ thác XK
- HH bán vào khu Phi thuế quan, bán cho các cửa hàng miễn thuế
- HH bán mà điểm giao điểm nhận ở ngoài VN
- Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài VN
- 1 số TH được coi là XK: HH gia công chuyển tiếp; HH XK tại chỗ; HH bán tại hội chợ triển lãm ở nước ngoài

# Hàng hóa xuất khẩu

# 0 %

## ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG:

1. Hợp đồng XK; uỷ thác XK
2. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật
3. Tờ khai hải quan

**Lưu ý:** Hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài VN

# DV xuất khẩu

0 %

Cá nhân ở nước ngòai là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ

**DỊCH VỤ CUNG ỨNG TRỰC TIẾP CHO**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN Ở NƯỚC NGOÀI VÀ TIÊU DÙNG Ở NGOÀI VN**

Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG KHU PTQ VÀ TIÊU DÙNG Ở TRONG KHU PTQ**

# DV xuất khẩu

# 0 %

## ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG:

1. Hợp đồng XK

2. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật

Lưu ý: DV sửa chữa tàu bay, tàu biển cho TC, CN nước ngoài, bổ sung thêm:
+ Thủ tục NK khi đưa vào VN sửa chữa
+ Thủ tục XK khi sữa chữa xong

# VẬN TẢI QUỐC TẾ

0 %

** Vận tải hàng hóa, hành lý, hành khách từ:*

- VN ra nước ngoài
- Nước ngoài đến VN
- Cả điểm đi và điểm đến ở nước ngoài

Lưu ý: T/h vận tải bao gồm cả chặng nội địa

(Không phân biệt có phương tiện hay không có phương tiện vận tải)

- *Điều kiện áp dụng:*
- Hợp đồng
- Chứng từ thanh toán qua ngân hàng hoặc các hình thức khác được coi là thanh toán qua ngân hàng

# DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG, HÀNG HẢI 0 %

- Cung cấp trực tiếp cho TC,CN nước ngoài hoặc qua đại lý

**- Dịch vụ hàng không:**

| | |
|---|---|
| - Cung cấp suất ăn | - PV kỹ thuật TM mặt đất |
| - Cất hạ cánh tàu bay | - Bảo vệ tàu bay |
| - Sân đậu tàu bay | - Kéo đẩy tàu bay; dẫn tàu bay |
| - An ninh bảo vệ tàu bay | - Thuê cầu dẫn khách lên, xuống MB |
| - Soi chiếu an ninh | - Điều hành bay đi, đến |
| - Băng chuyền hành lý tại nhà ga | - V/c tổ lái, tiếp viên, hành khách |
| - Chất xếp, kiểm đếm hàng hóa. | - PV hành khách đi chuyến bay QT |

# Thuế suất 0 %

0 %

## - Dịch vụ hàng hải:

**Lai dắt tàu biển; Hoa tiêu hàng hải; Cứu hộ hàng hải; Cầu cảng, bến phao; Bốc xếp ; Buộc cởi dây ; Đóng mở nắp hầm hàng ; Vệ sinh hầm tàu; Kiểm đếm, giao nhận ; Đăng kiểm**

***Điều kiện áp dụng:***

- Dịch vụ được thực hiện trong khu vực cảng, cảng hàng không quốc tế, sân bay, nhà ga hàng hóa hàng không quốc tế.
- Hợp đồng/Yêu cầu cung ứng dịch vụ với tổ chức nước ngoài.
- Chứng từ thanh toán qua ngân hàng hoặc hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng.

# T/h không áp dụng thuế suất 0%

**1. KHÔNG KHUYẾN KHÍCH XUẤT KHẨU**

Tái bảo hiểm ra nước ngoài; chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; chuyển nhượng vốn, cấp tín dụng, đầu tư chứng khoán ra nước ngoài; dịch vụ tài chính phái sinh

Dv bưu chính, viễn thông chiều đi ra nước ngoài (bao gồm cả dịch vụ bưu chính viễn thông cung cấp cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; cung cấp thẻ cào điện thoại di động đã có mã số, mệnh giá đưa ra nước ngoài hoặc đưa vào khu phi thuế quan)

+ SP xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản hoặc hàng hóa chế biến từ TNKS thuộc đối tượng không chịu thuế.

+ Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu

# T/H KHÔNG ÁP DỤNG THUẾ SUẤT 0%

## 2. HHDV cung cấp cho TC,CN trong khu phi thuế quan

- HHDV cung cấp cho cá nhân không đăng ký kinh doanh trong khu phi thuế quan.
- Xăng, dầu bán cho xe ô tô của CSKD trong khu PTQ mua tại nội địa.
- Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu PTQ.
- Dịch vụ cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ suất ăn công nghiệp, ăn uống trong khu PTQ) do CSKD cung cấp cho TC, CN trong khu PTQ.

# T/H KHÔNG ÁP DỤNG THUẾ SUẤT 0%

## 3. DV cung cấp cho TC,CN ở nước ngoài

- Thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành.

- Dịch vụ thanh toán qua mạng.

- Dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa tại Việt Nam.

# - THUẾ SUẤT 5 %-

## 16 NHÓM HHDV

- HHDV THIẾT YẾU CHO CUỘC SỐNG
- HHDV PHỤC VỤ SX NÔNG NGHIỆP
- HHDV ƯU ĐÃI, KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRỂN

# I. Nhóm HHDV thiết yếu cho đời sống XH

5 %

1. Nước sạch phục vụ sx và sinh hoạt

10 %

2. Đồ chơi trẻ em

3. Sách các loại (trừ sách thuộc đối tượng không chịu thuế)

# I. Nhóm HHDV thiết yếu cho đời sống XH 5 %

3. Hoạt động văn hoá, triển lãm và thể dục, thể thao, trừ các khoản doanh thu từ bán hàng hoá, cho thuê sân bãi, gian hàng hội chợ, triển lãm

4. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật và dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật của các nhà hát hoặc đoàn tuồng, chèo, cải lượng, ca, múa nhạc, kịch, xiếc có giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

5. SX phim; NK, phát hành và chiếu phim trừ các sản phẩm thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định

5 %

# II. NHÓM HHDV PHỤC VỤ TRỰC TIẾP CHO SX NÔNG NGHIỆP

1. Sản phẩm nông, lâm, thủy sản

- Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thuỷ sản, hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản ở khâu kinh doanh thương mại, trừ các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

- Thực phẩm tươi sống ở khâu kinh doanh thương mại; lâm sản chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại, trừ gỗ, măng và các sản phẩm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT quy định tại khoản 1 điều 4, Thông tư 219.

**Lưu ý:**

+ Thực phẩm tươi sống chưa làm chín/chưa chế biến thành sản phẩm khác, chỉ qua sơ chế vẫn còn là sản phẩm tươi sống.

+ T/H đã qua tẩm ướp gia vị: áp dụng mức thuế suất 10%.

# II. NHÓM HHDV PHỤC VỤ TRỰC TIẾP CHO SX NÔNG NGHIỆP 5 %

- Quặng để SX phân bón (quặng apatit…)
- Thuốc phòng trừ sâu bệnh, thuốc Bảo vệ thực vật
- Chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng.
- Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh mương, ao hồ
- Nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.
- Dịch vụ sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp.

5 %

## II. NHÓM HHDV PHỤC VỤ TRỰC TIẾP CHO SX NÔNG NGHIỆP

- Mủ cao su sơ chế; nhựa thông sơ chế; lưới, dây giềng và sợi để đan lưới đánh cá.

- Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm: gỉ đường, bĩa mía, bã bùn.

- Sản phẩm bằng đay, cói, tre, song, mây,...và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp.

5 %

# III. NHÓM HHDV PHỤC VỤ Y TẾ, GIÁO DỤC, KH-KT

Thiết bị, dụng cụ y tế (máy móc, thiết bị, dụng cụ chuyên dùng; thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc) trừ thực phẩm chức năng, mỹ phẩm. (Theo xác nhận của Bộ Y tế)

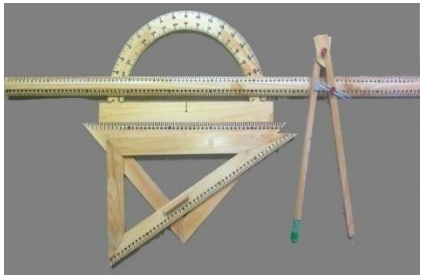

Giáo cụ dùng để giảng dạy và học tập và các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học.

5 %

# 3. Nhóm HHDV phục vụ y tế, giáo dục, KH-KT

- DV khoa học công nghệ, trừ trò chơi trực tuyến và dv giải trí trên internet

- Bán, cho thuê, cho thuê mua Nhà ở xã hội (từ 1/7/2013)

# Mức thuế suất 10 %

**10 %**

- **Hàng hoá, dịch vụ thông thường, không nằm trong diện  không chịu thuế, chịu mức thuế suất 0% và 5%**

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

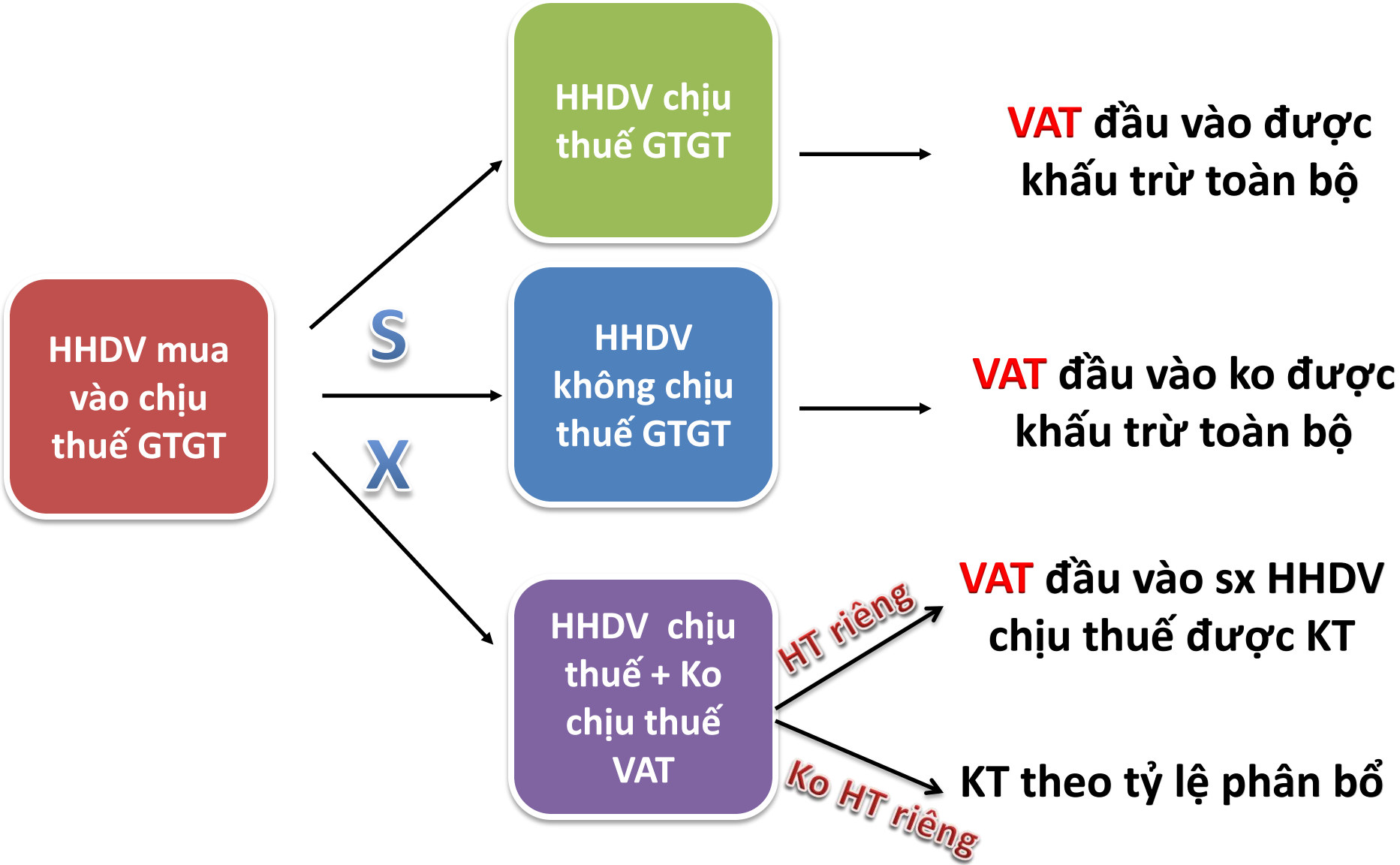

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**1. Thuế GTGT đầu vào của HHDV dùng cho sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ.**

**1.1. HH chịu thuế tổn thất không được bồi thường gồm:**

**+ Thiên tai, hoả hoạn**

**+ Tổn thất không được bảo hiểm bồi thường**

**+ Mất phẩm chất, quá hạn sử dụng phải tiêu huỷ**

KT toàn bộ

**1.2.HH có hao hụt tự nhiên: (Xăng, dầu,…)**

**=> KT theo số lượng HH thực tế hao hụt tự nhiên trong định mức quy định.**

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**1. Thuế GTGT đầu vào của HHDV dùng cho sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ.**

**1.3. Thuế GTGT đầu vào của HHDV hình thành TSCĐ là:**

- Nhà ăn ca
- Nhà nghỉ giữa ca
- Phòng thay quần áo
- Nhà để xe
- Nhà vệ sinh
- Bể nước

+

- Nhà ở, Trạm y tế cho công nhân làm việc trong các khu công nghiệp.

**Phục vụ cho người lao động trong khu vực SXKD**

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**2. HHDV (TSCĐ) sử dụng <u>đồng thời</u> cho sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế và không chịu thuế:**

- **Được khấu trừ thuế của HHDV dùng cho SXKD HHDV chịu thuế trong t/h hạch toán riêng được.**
- **T/h không hạch toán riêng được số thuế GTGT của HHDV mua vào dùng SXKD hàng hoá, dịch vụ chịu và không chịu thuế**

⇒ **Tính theo tỷ lệ phân bổ**

+ Tỷ lệ % phân bổ

$$\frac{(DT_{CT} + DT_{KoKK})}{(DT_{CT} + DT_{KCT} + DT_{KoKK})}$$

Số thuế được khấu trừ = Số thuế cần phân bổ x Tỷ lệ phân bổ

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**3. Thuế GTGT đầu vào của HHDV sử dụng cho SXKD HHDV không chịu thuế GTGT => không được khấu trừ**

**+ Trừ trường hợp:**

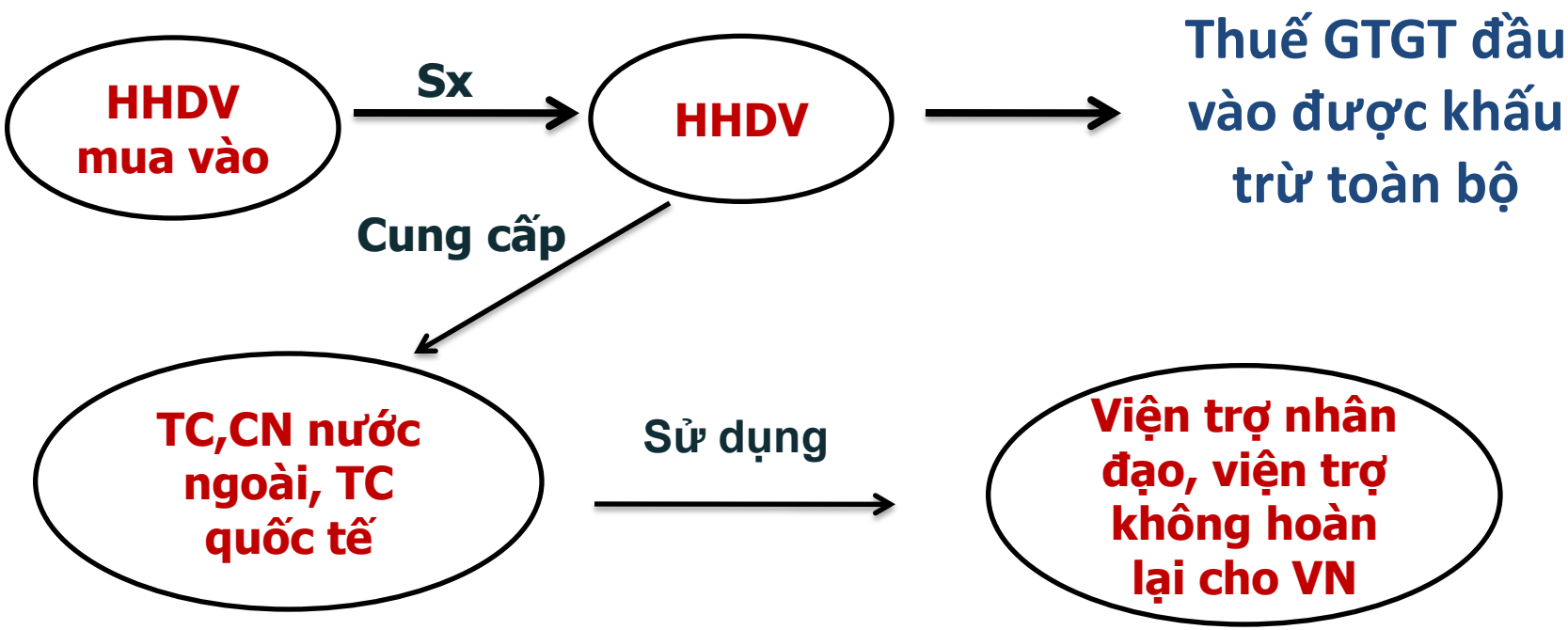

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**4. Thuế GTGT đầu vào của TSCĐ, máy móc, thiết bị (kể cả trường hợp đi thuê, chi phí liên quan khác) trong các lĩnh vực:**

- Vũ khí, khí tài phục vụ an ninh, quốc phòng
- Cơ sở khám, chữa bệnh
- BH nhân thọ, tái bảo hiểm
- Tàu bay dân dụng, du thuyền không sử dụng cho mục đích KD vận tải, du lịch, khách sạn
- Tín dụng
- Chứng khoán
- Cơ sở đào tạo

**Không được khấu trừ mà tính vào nguyên giá TSCĐ hoặc chi phí được trừ (Thuế TNDN)**

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

- Tài sản cố định là ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống có giá trị vượt trên 1,6 tỷ đồng (giá chưa có thuế GTGT):

=> **không được khấu trừ** số thuế GTGT đầu vào tương ứng với phần **vượt trên 1,6 tỷ đồng**.

➢ **Ngoại trừ:** ô tô sử dụng vào kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn; ô tô dùng để làm mẫu và lái thử cho kinh doanh ô tô.

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**5. Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của kỳ đó, không phân biệt đã xuất dùng hay tồn kho.**

**Lưu ý: T/H CSKD kê khai, khấu trừ sai sót**

**CSKD được kê khai khấu trừ bổ sung trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra tại trụ sở NNT.**

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**6. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa (kể cả hàng hóa mua ngoài hoặc do DN tự sản xuất) CSKD dùng để cho, biếu, tặng, khuyến mại, quảng cáo dưới các hình thức**

**→ để phục vụ SXKD HHDV chịu thuế GTGT → KHẤU TRỪ TOÀN BỘ**

**7. Thuế GTGT đầu vào của HHDV sử dụng trong hoạt động cung cấp HHDV không phải kê khai, tính nộp thuế**

**→ KHẤU TRỪ TOÀN BỘ**

Ngoại trừ:

**+ Mua 1 số DV của bên NN và thực hiện ngoài VN**

**+ TC/CN không phải NNT GTGT bán tài sản.**

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**(8) Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ: được hạch toán vào chi phí để tính thuế TNDN hoặc tính vào nguyên giá TSCĐ.**

**Lưu ý: Trừ số thuế GTGT của HHDV mua vào từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.**

**(9) Một số TH hóa đơn đứng tên TC,CN khác (hình thức ủy quyền) được khấu trừ thuế:**

- **DN bảo hiểm ủy quyền cho người tham gia BH sửa chữa tài sản.**
- **Sáng lập viên ủy quyền cho tổ chức, cá nhân chi hộ một số khoản chi phí liên quan đến thành lập DN, mua sắm hàng hóa, vật tư trước khi thành lập DN.**

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**(10) Hóa đơn lập và sử dụng không đúng quy định: không được khấu trừ, bao gồm:**

- ✓ **HĐ không ghi thuế GTGT (trừ HĐ đặc thù)**
- ✓ **HĐ không xác định được người bán, người mua (trừ t/h ủy quyền)**
- ✓ **HĐ, chứng từ nộp thuế GTGT giả**
- ✓ **HĐ bị tẩy xóa**
- ✓ **HĐ khống (không có HHDV kèm theo)**
- ✓ **HĐ ghi giá trị không đúng thực tế của HHDV**

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**(11) Chuyển đổi phương pháp tính thuế:**

**+ Từ PPTT sang PPKT: Khấu trừ số thuế GTGT đầu vào từ kỳ đầu tiên KK, nộp thuế theo PPKT.**

**+ Từ PPKT sang PPTT: Số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong thời gian áp dụng PPKT được tính vào chi phí được trừ để tính thuế TNDN, trừ số thuế GTGT của HHDV mua vào phát sinh trong thời gian nộp thuế theo PPKT được hoàn theo quy định.**

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**12. Số thuế GTGT đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan Hải quan được khấu trừ toàn bộ, trừ t/h cơ quan hải quan xử phạt về gian lận, trốn thuế.**

**13. Văn phòng Tổng công ty, tập đoàn không trực tiếp hoạt động kinh doanh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc như: Bệnh viện, trạm xá,… không phải là người nộp thuế GTGT**

**⇒ Không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào**

**Lưu ý: T/h có hđ kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT => Hạch toán riêng**

# NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**14.**

**+ Trường hợp tổ chức, cá nhân <u>không kinh doanh</u> có góp vốn bằng tài sản vào công ty TNHH, công ty cổ phần thì chứng từ đối với tài sản góp vốn là biên bản chứng nhận góp vốn, biên bản giao nhận tài sản.**

**+ Trường hợp tài sản góp vốn là tài sản mới mua, chưa sử dụng, có hoá đơn hợp pháp được hội đồng giao nhận vốn góp chấp nhận thì giá trị vốn góp được xác định theo giá trị ghi trên hoá đơn bao gồm cả thuế GTGT. Bên nhận vốn góp được kk, khấu trừ thuế GTGT ghi trên hoá đơn mua tài sản của bên góp vốn**

# B. ĐIỀU KIỆN KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

1. Có hoá đơn GTGT <u>hợp pháp</u> của HHDV mua vào

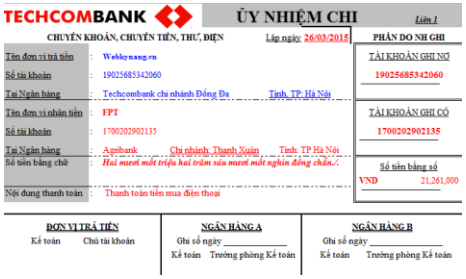

2. Có chứng từ **thanh toán không dùng tiền mặt** đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) nếu có trị giá <u>**từ hai mươi triệu đồng/1 lần trở lên**</u>

# B. ĐIỀU KIỆN KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

**Lưu ý: Đối với hàng mua theo phương thức trả chậm, trả góp có giá trị HHDV mua vào từ 20 triệu đồng trở lên.**

**- Chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng => Vẫn được khấu trừ.**

**- Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng mà chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng => chưa phải điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã kê khai khấu trừ. (CV-1637/TCT-CS ngày 25/04/2017).**

**- Khi thanh toán bằng tiền mặt và các hình thức khác không được coi là thanh toán qua ngân hàng thì phải kê khai giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ.**

# B. ĐIỀU KIỆN KHẤU TRỪ THUẾ GTGT

Lưu ý về hóa đơn:

- Hóa đơn mua vào có giá trị từ 20 trđ trở lên: Thanh toán không dùng tiền mặt.
- Hóa đơn thanh toán làm nhiều lần
- Hóa đơn mua trong cùng 1 ngày của cùng 1 nhà cung cấp.
- CSKD có các cửa hàng là các đơn vị phụ thuộc sử dụng chung mã số thuế và mẫu hoá đơn của CSKD, trên hoá đơn có tiêu thức "Cửa hàng số" để phân biệt các cửa hàng của CSKD và có đóng dấu treo của từng cửa hàng thì mỗi cửa hàng là 1 nhà cung cấp.

# ĐIỀU KIỆN KHẤU TRỪ THUẾ GTGT – HHDV XUẤT KHẨU

**1. Hợp đồng**

**2. Tờ khai hải quan đ/v HHXK**

- **+ Lưu ý 1 số t/h <u>không cần tờ khai hải quan</u>:**
- **Xuất khẩu dịch vụ, phầm mềm qua phương tiện điện tử**
- **Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu PTQ**
- **Cung cấp điện, nước, văn phòng phẩm và hàng hóa phục vụ sinh hoạt hàng ngày cho DN chế xuất.**

**3. Thanh toán qua Ngân hàng hoặc 1 số t/h được coi là thanh toán qua Ngân hàng**

**4. Hoá đơn thương mại**

# 5.2. PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP

PP TÍNH TRỰC TIẾP TRÊN GTGT

PP TÍNH THEO TỶ LÊ % TRÊN DT

# 5.2.1. PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP TRÊN GTGT

- **Áp dụng: Hoạt động mua, bán, chế tác vàng bạc, đá quý.**

| Số thuế GTGT phải nộp | = | GTGT của vàng, bạc, đá quý | x | Thuế suất Thuế GTGT |
|---|---|---|---|---|

Giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý bán ra

–

Giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý mua vào tương ứng

# 5.2.1. PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP TRÊN GTGT

- **Áp dụng: Hoạt động mua, bán, chế tác vàng bạc, đá quý.**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Số thuế GTGT phải nộp | = | GTGT của vàng, bạc, đá quý | x | Thuế suất Thuế GTGT |

- **T/h phát sinh Thuế GTGT âm (-) của vàng, bạc, đá quý:**

**+ Bù trừ với GTGT dương (+) của vàng, bạc, đá quý**

**+ Không có GTGT dương (+) hoặc có GTGT dương (+) nhưng không đủ bù trừ**

**=> Kết chuyển bù trừ sang kỳ sau trong năm dương lịch.**

# 5.2.2. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THEO TỶ LỆ % TRÊN DT

## A. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

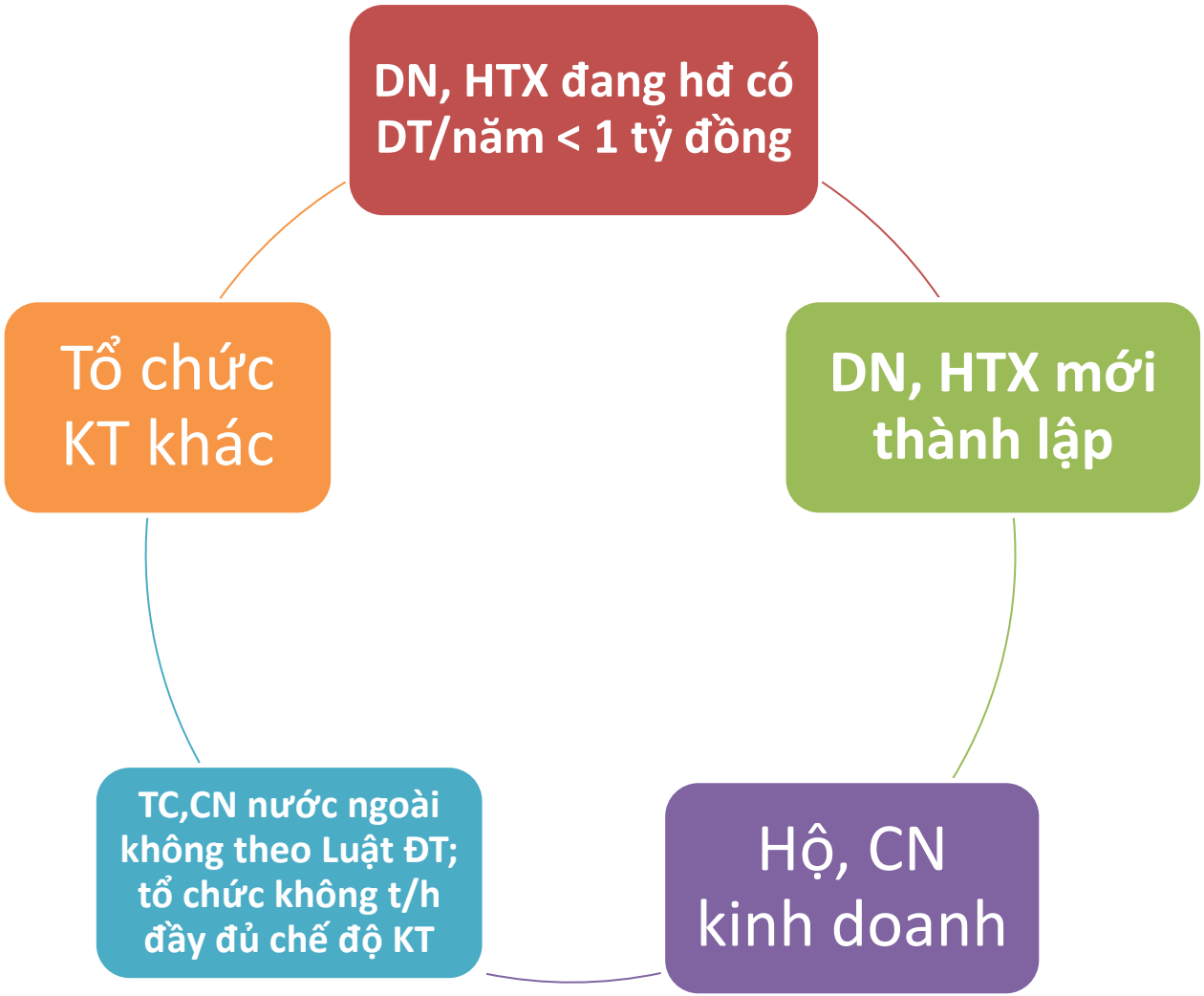

# 5.2.2. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THEO TỶ LỆ % TRÊN DT

## B. XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ GTGT PHẢI NỘP

| Số thuế GTGT phải nộp | = | Doanh thu | x | Tỷ lệ % trên doanh thu |
|---|---|---|---|---|

Tổng số tiền bán HHDV chịu thuế GTGT thực tế ghi trên Hóa đơn bán hàng

# 5.2.2. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THEO TỶ LỆ % TRÊN DT

## B. XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ GTGT:

| Tỷ lệ % tính thuế GTGT trên DT | |
|---|---|
| 1. Phân phối, cung cấp hàng hoá | 1 % |
| 2. Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu | 5 % |
| 3. SX, vận tải, dịch vụ có gắn HH, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu | 3 % |
| 4. Hoạt động kinh doanh khác | 2% |

+ CSKD có nhiều ngành nghề có mức tỷ lệ khác nhau: **KK theo nhóm ngành nghề tương ứng với các mức tỷ lệ theo quy định.**

+ T/h ko tách riêng được: **Áp dụng mức tỷ lệ cao nhất của nhóm ngành nghề mà cơ sở sản xuất kinh doanh**

# Một số chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp

Gia hạn nộp thuế

Giảm thuế

# Gia hạn nộp thuế

## ❖ Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành kinh tế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021. *(Danh mục ngành kinh tế được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ)*

- Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm

- Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

# Gia hạn nộp thuế

❖ Gia hạn nộp thuế GTGT đối với doanh nghiệp (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu) kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2021 *(trường hợp kê khai theo tháng)/* kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2021 *(trường hợp kê khai theo quý)*

- tháng 3/2021 chậm nhất là ngày **20/9/2021**
- tháng 4/2021 ..... ngày **20/10/2021**
- tháng 5/2021 ..... ngày **20/11/2021**
- tháng 6/2021 ..... ngày **20/12/2021**
- tháng 7/2021 ..... ngày **20/12/2021**
- tháng 8/2021 ..... ngày **20/12/2021**
- quý I/2021 ..... ngày **30/9/2021**
- quý II/2021 ..... ngày **31/12/2021**

# Gia hạn nộp thuế

Doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 2 Nghị định 52/2021/NĐ-CP có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng

Chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định 52/2021/NĐ-CP không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

# Giảm thuế (Theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP)

- **Thời gian:** từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021
- **Đối tượng áp dụng:** hàng hóa, dịch vụ bao gồm:

- Dịch vụ vận tải (vận tải đường sắt, vận tải đường thủy, vận tải hàng không, vận tải đường bộ khác); dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống; dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.
- Sản phẩm và dịch vụ xuất bản; dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; tác phẩm nghệ thuật và dịch vụ sáng tác, nghệ thuật, giải trí; dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; dịch vụ thể thao, vui chơi và giải trí. ***(không bao gồm phần mềm xuất bản và các hàng hóa, dịch vụ sản xuất kinh doanh theo hình thức trực tuyến)***

# Mức giảm thuế

- Doanh nghiệp, tổ chức tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được giảm 30% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng

- Doanh nghiệp, tổ chức tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 30% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng

# Trình tự, thủ tục

| Phương pháp khấu trừ | Phương pháp trực tiếp |
|---|---|
| Tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi "mức thuế suất theo quy định (5% hoặc 10%) x 70%"; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng | Tại cột "Thành tiền" ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng "Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ" ghi theo số đã giảm 30% mức tỷ lệ trên doanh thu, đồng thời ghi chú: "đã giảm... (số tiền) tương ứng 30% mức tỷ lệ để tính thuế giá trị gia tăng |

# Giảm thuế

- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh nhiều hàng hóa, dịch vụ thì khi lập hóa đơn, doanh nghiệp, tổ chức lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tang.
- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % chưa được giảm => người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua.
- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng đã phát hành hóa đơn đặt in dưới hình thức vé có in sẵn mệnh giá chưa sử dụng hết và có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì doanh nghiệp, tổ chức thực hiện đóng dấu theo giá đã giảm 30% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng hoặc giá đã giảm 30% mức tỷ lệ % bên cạnh tiêu thức giá in sẵn để tiếp tục sử dụng.

# -XIN CẢM ƠN !-